

Số: 09/QĐ-SKHĐT

Tây Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 24/TB-STC ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài chính về việc kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-SKHĐT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /  
tam

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính TN;
- KBNN TN;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, VP.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Vân

**PHỤ LỤC**

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024**



Đơn vị: **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-SKHĐT ngày 19/01/2024)

Đơn vị tính: **đồng**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TỔNG SỐ</b>
<b>I. DỰ TOÁN THU, CHI VỀ PHÍ, LỆ PHÍ</b>	<b>103.000.000</b>
<b>1. Số thu phí, lệ phí</b>	<b>103.000.000</b>
- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp	37.000.000
- Phí công bố, cung cấp thông tin doanh nghiệp	66.000.000
<b>2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại</b>	<b>46.000.000</b>
- Phí công bố, cung cấp thông tin doanh nghiệp (Nộp về Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh theo quy định)	46.000.000
<b>3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>57.000.000</b>
- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp	37.000.000
- Phí công bố, cung cấp thông tin doanh nghiệp	20.000.000
<b>II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>9.665.000.000</b>
<b>I. Chi quản lý hành chính (Loại 340, khoản 341)</b>	<b>8.347.000.000</b>
<b>a) Kinh phí thực hiện tự chủ. Bao gồm:</b>	<b>6.552.000.000</b>
<b>Nguồn 13</b>	<b>5.692.000.000</b>
- Chi quỹ lương (39 biên chế theo mức lương cơ sở 1.490.000)	4.132.000.000
- Chi hoạt động thường xuyên	1.100.000.000
- Kinh phí đặc thù cố định	108.000.000
- Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo ND 111/ND-CP	352.000.000
<b>Nguồn 14</b>	<b>860.000.000</b>
- Cải cách tiền lương	860.000.000
<b>b) Kinh phí không thực hiện tự chủ. Nguồn 12 bao gồm:</b>	<b>1.795.000.000</b>
- KP mua sắm sửa chữa	78.000.000
- Thực hiện nhiệm vụ được giao:	1.717.000.000
+ KP hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	41.000.000
+ KP cho CBCCC làm đầu mối KS thủ tục hành chính (5 người)	25.000.000
+ KP tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo	8.000.000
+ KP soạn thảo văn bản QPPL	48.000.000
+ KP trang phục thanh tra	23.000.000
+ KP duy trì hệ thống quản lý chất lượng (ISO)	10.000.000
+ KP tổ điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm	31.000.000
+ KP chi hoạt động cho công tác thanh tra, kiểm tra	243.000.000
+ KP đối nội - đối ngoại	63.000.000
+ KP công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ dữ liệu đăng ký DN	22.000.000
+ Chi phí phục vụ cho công tác thu phí, lệ phí	90.000.000
+ KP khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực nhỏ và vừa	18.000.000
+ KP BCD đổi mới phát triển KTTT, HTX tỉnh Tây Ninh	30.000.000
+ KP trang bị xe ô tô (thực hiện khi có chủ trương của UBND tỉnh)	1.065.000.000
<b>2. Chi sự nghiệp kinh tế (Nguồn 12, Loại 280, khoản 338)</b>	<b>1.000.000.000</b>
- Kinh phí xúc tiến	1.000.000.000
<b>3. Sự nghiệp đào tạo (Nguồn 12, Loại 070, khoản 085)</b>	<b>318.000.000</b>
- Lớp khởi sự kinh doanh	160.000.000
- Lớp quản trị doanh nghiệp	56.000.000
- Hỗ trợ trực tiếp tại doanh nghiệp	102.000.000